

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HUNG
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2022/HSST
Ngày 20/4/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HUNG, TỈNH THÁI BÌNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Lan Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Đình Cự
2. Bà Nguyễn Thị Vĩnh

Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Lê Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

Đại diện VKSND huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Việt Huân - Kiểm sát viên

Ngày 20/4/2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2022/TLST-HS ngày 22 tháng 3 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2022/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Đức Đ**, sinh ngày 15/12/1988; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: không;

Nơi sinh, nơi cư trú: Thôn H, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Bình

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Con ông: Nguyễn Đức Đ1, sinh năm 1942; Con bà: Ngô Thị D, sinh năm 1949

Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Tháng 3/2007 nhập ngũ đến tháng 7/2008 xuất ngũ về địa phương lao động tự do. Tại Quyết định số 25/QĐ-TA ngày 22/6/2016 của TAND huyện Đông Hưng, áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 12 tháng, kể từ ngày 10/6/2016 đến ngày 10/6/2017 chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 13/12/2021 đến ngày 16/12/2021 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đông Hưng.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người chứng kiến:**

1. Ông Đào Văn T, sinh năm 1972

Địa chỉ: Thôn A, xã L, huyện Đ, tỉnh Thái Bình

2. Ông Nguyễn Văn Nh, sinh năm 1960

Địa chỉ: Thôn K, xã L, huyện Đ, tỉnh Thái Bình

(*Tại phiên tòa vắng mặt ông T, ông Nh*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đức Đ là người nghiện ma túy, khoảng 10 giờ ngày 13/12/2021 Đ đi nhờ xe của một người không biết tên, địa chỉ đến khu vực cầu K, xã L, huyện Đ mục đích tìm mua ma túy sử dụng. Tại đây, Đ gặp một người phụ nữ không biết tên, địa chỉ có đặc điểm đáng người gây, khoảng 35 tuổi đang đứng ở khu vực chân cầu K, Đ hỏi mua 200.000 đồng ma túy loại Heroine, trước đó Đ đã mua của người này một lần nên biết người này có ma túy bán. Người này đồng ý nhận tiền và đưa cho Đ 1 gói nhỏ được gói bằng giấy bạc màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục, Đ cầm gói ma túy cho vào túi quần bên phải phía trước đang mặc rồi đi nhờ xe của người không biết tên, địa chỉ về nhà. Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày trên đường về đến thôn A, xã L, huyện Đ, bị cáo Đ xuống xe để tìm nơi sử dụng ma túy thì bị tổ công tác Công an huyện Đông Hưng phối hợp với Công an xã L phát hiện và mời người chứng kiến, Đ đã tự nguyện lấy trong túi quần bên phải phía trước đang mặc 01 gói nhỏ có đặc điểm gói bằng giấy bạc màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục giao nộp cho tổ công tác. Đ khai gói nhỏ là ma túy loại Hêrôin vừa mua mục đích để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã đưa Đ về Công an xã L lập biên bản, quản lý niêm phong vật chứng.

Tại bản kết luận giám định số 433/KLGĐMT-PC09 ngày 15/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Mẫu gửi giám định thu của Nguyễn Đức Đ là ma túy, loại Hêrôin, có khối lượng là 0,1534 gam (*Không thấy một nghìn năm trăm ba mươi bốn gam*).

Tại bản cáo trạng số 22/CT-VKSĐH ngày 22/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Nguyễn Đức Đ về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy", quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị cáo Nguyễn Đức Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

* Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Đức Đ từ 01 năm 06 tháng tù đến 01 năm 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/12/2021.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ số ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định. Ngoài ra còn đề nghị án phí.

Bị cáo Nguyễn Đức Đ nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Hưng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa như:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản quản lý vật chứng; Bản ảnh vật chứng.

- Lời khai của người chứng kiến: ông Đào Văn T và ông Nguyễn Văn Nh.

- Bản kết luận giám định số 433/KLGĐMT-PC09 ngày 15/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

Có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 13/12/2021, tại trục đường cánh đồng thôn A, xã L, huyện Đ, tỉnh Thái Bình, tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy, Công an huyện Đông Hưng phối hợp với Công an xã L bắt quả tang Nguyễn Đức Đ có hành vi tàng trữ trái phép trong người **0,1534 gam** (*Không phải một nghìn năm trăm ba mươi bốn gam*) Hêrôin để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) *Heroin, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;*

...

5. *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.*

[3] Đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước ta về quản lý chất ma túy, gây mất trật tự xã hội, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Hành vi của bị cáo thể hiện tính coi thường pháp luật. Vì vậy, cần xét xử bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy: Về tình tiết tăng nặng: bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào, bị cáo có nhân thân không tốt 01 lần bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Về tình tiết giảm nhẹ bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo có thời gian tham gia quân đội nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội không có mục đích vụ lợi, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng:

- Số ma túy thu giữ của bị cáo Đ còn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về nguồn gốc ma túy: Đối với người bán ma túy, bị cáo khai mua số ma túy trên của một người phụ nữ không biết tên, địa chỉ ở cầu K, xã Liên Hoa nên không có căn cứ để điều tra, xử lý.

Số tiền 200.000 đồng bị cáo dùng để mua ma túy bị cáo khai do lao động mà có.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[9] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng: Áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức Đ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/12/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ 0,1381 gam ma túy loại Hêrôin thu giữ của bị cáo Nguyễn Đức Đ còn lại sau giám định được đựng trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 433/KLGĐMT của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

(Được thể hiện chi tiết tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/3/2022 giữa Công an huyện Đông Hưng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng)

4. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Đức Đ phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Sở tư pháp Thái Bình;
- VKSND huyện Đông Hưng;
- THADS huyện Đông Hưng;
- Công an huyện Đông Hưng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Thị Lan Phương